

Số: 11/2022/QĐ.TA

L, ngày 24 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Hải**
- Thư ký phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Thành**

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Đồng Nai theo hồ sơ thụ lý số 11/XLVPHC ngày 11/5/2022 và Quyết định mở phiên họp số 11 ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Huỳnh Trung T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: không; Hộ khẩu thường trú: 142/2C, khu phố 01, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định. Con ông: Nguyễn Hữu Hòa H (chết) và bà Huỳnh Thị Phương D - 1964. Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2012, bị Chủ tịch UBND thị xã L ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tạm quản lý từ ngày 20/4/2022 tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên họp)

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị - Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố Long Khánh: Ông **Tạ Xuân Sơn** – Phó trưởng phòng.
2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh: Ông **Nguyễn Văn Dũng** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

1. Tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai.

Nguyễn Huỳnh Trung T nghiện ma túy từ năm 2014, loại ma túy sử dụng là ma túy đá. T có hộ khẩu thường trú tại 142/2C, khu phố 01, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai nhưng hiện tại không sinh sống ở địa phương, không có nơi cư trú ổn định. Ngày 20/4/2022, Công an phường B lập biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC do T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trưởng Trạm y tế phường B đã xác định T có sử dụng ma túy dạng ma túy đá.

Ngày 20/4/2022 Chủ tịch UBND phường B đã ra Quyết định 102/QĐ-UBND đưa T vào Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Ý kiến cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai:

Nguyễn Huỳnh Trung T là đối tượng nghiện ma túy, hồ sơ đã đầy đủ theo quy định của pháp luật, thỏa mãn quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nên đề nghị TAND thành phố Long Khánh đưa T vào cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: Ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Ý kiến của người bị đề nghị: xin xem xét giảm thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

4. Ý kiến của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên họp:

Về đối tượng áp dụng: Nguyễn Huỳnh Trung T nghiện ma túy từ năm 2014, không có nơi cư trú ổn định, nên là đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Về thời hiệu và trình tự thủ tục: Còn thời hiệu và đúng trình tự thủ tục.

Về thẩm quyền đề nghị: Trưởng phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Long Khánh đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai là đúng thẩm quyền.

Về tổng đạt các thông báo, quyết định: Đúng quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán: Đúng quy định của pháp luật.

Về thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc: Đề nghị từ 18 tháng đến 24 tháng

XÉT THẤY:

Về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị: Công an phường B nơi Nguyễn Huỳnh Trung T có hành vi vi phạm lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và gửi Trưởng phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Long Khánh đề nghị (thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính) là đúng thẩm quyền.

Về thời hiệu: Vụ việc còn thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Về đối tượng bị đề nghị: Nguyễn Huỳnh Trung T là đối tượng không có nơi cư trú ổn định, nghiện ma túy từ năm 2014, loại ma túy sử dụng là ma túy đá. Hành vi của T đã thỏa mãn quy định về đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012.

Nguyễn Huỳnh Trung T là người có đủ khả năng và nhận thức để hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình sử dụng. Việc T sử dụng ma túy là vi phạm pháp

luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần đưa T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để điều trị, cai nghiện, trở thành công dân sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét T đã tự nguyện khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012.

Ý kiến của Phòng lao động - Thương binh và xã hội thành phố Long Khánh và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, điểm b khoản 1 Điều 103, Điều 105, Điều 107, Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Căn cứ Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

- Căn cứ Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Căn cứ Điều 20, 22, 23, 24 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, địa chỉ: Ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai đối với **Nguyễn Huỳnh Trung T**, sinh năm: 1997.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai là **20 (hai mươi) tháng**, tính từ ngày 27/4/2022.

3. Nguyễn Huỳnh Trung T có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- Phòng LĐ-TB&XH;
- VKSND TPLK;
- CA TPLK;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thành Hải